

Các quy định về chế độ và hệ thống biểu mẫu ghi chép ban đầu, tài khoản kế toán, sổ sách kế toán và báo cáo thống kê kế toán thống nhất do các cấp, các ngành ban hành trước đây cho hợp tác xã nghề cá hiện nay không còn hiệu lực.

Điều 4. — Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố; các ông Vụ trưởng Vụ tài vụ kế toán; Vụ trưởng Vụ hợp tác xã nghề cá (thuộc Tổng cục Thủy sản); ông Vụ trưởng Vụ chế độ kế toán (thuộc Bộ Tài chính); ông Vụ trưởng Vụ hạch toán thống nhất thuộc Tổng cục Thống kê) chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Hà-nội, ngày 16 tháng 1 năm 1975

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản Tổng cục phó	K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính Thư trưởng
NGUYỄN HỮU NGÂN	TRỊNH VĂN BÌNH

K.T. Tổng cục trưởng
Tổng cục Thống kê
Tổng cục phó
TRẦN HẢI BĂNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 13-TC/HCVX ngày 1-4-1975 về việc cải tiến cấp phát kinh phí công đoàn.

Ngày 2 tháng 7 năm 1971, Thủ tướng Chính phủ đã ra thông tư số 186-TTg quy định cách xử lý và hạch toán đối với một số khoản chi phí liên quan đến giá thành và phí lưu thông. Để cải tiến việc cấp phát kinh phí công đoàn cho phù hợp với những quy định mới trong thông tư nói trên, Bộ Tài chính sau khi thống nhất ý kiến với Tổng công đoàn, bổ sung thông tư số 76-TC/HCVX ngày 16-4-1970 của Bộ Tài chính về việc cải tiến cấp phát kinh phí công đoàn như sau.

I. CĂN CỨ ĐỀ TÍNH KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN VÀ GHI VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thông tư số 186-TTg ngày 2-7-1971 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định: « Nhà nước định khoản chi phí nộp quỹ công đoàn bằng 2% quỹ lương đề đảm bảo nhu cầu chi tiêu của hệ thống công đoàn, trong đó có những khoản chi tiêu về hoạt động văn hóa quần chúng, thể dục thể thao như đã nói ở trên.

Căn cứ vào quỹ lương kế hoạch, ngân sách Nhà nước chuyển thẳng khoản kinh phí này vào quỹ công đoàn ».

Như vậy, căn cứ đề tính kinh phí công đoàn (2%) là quỹ lương kế hoạch đã được Hội đồng Chính phủ phê chuẩn đối với các Bộ, các ngành trung ương, hoặc được Hội đồng nhân dân thành phố, tỉnh quyết định đối với các ngành, các cấp ở địa phương. Trường hợp đầu năm chưa có chỉ tiêu chính thức về quỹ tiền lương thì căn cứ vào số kiểm tra quỹ tiền lương do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước công bố; sau sẽ điều chỉnh lại.

Việc căn cứ vào quỹ lương kế hoạch đề tính kinh phí công đoàn nói trên đây áp dụng chung cho cả 2 khu vực sản xuất vật chất và không sản xuất vật chất. Quỹ lương này bao gồm cả quỹ lương của cấp dưỡng, giữ trẻ của các cơ quan xí nghiệp Nhà nước (không tính quỹ lương của cán bộ nhân viên làm công tác Đảng, Công đoàn và quỹ lương của ngành Công an).

Hàng năm, cơ quan công đoàn (Tổng công đoàn ở Trung ương, Liên hiệp công đoàn ở địa phương) căn cứ vào quỹ lương kế hoạch; lập dự trù kinh phí công đoàn bằng 2% quỹ lương kế hoạch. Tổng công đoàn lập kế hoạch chi cho toàn ngành (coi là khoản chi thuộc quỹ tiêu dùng xã hội của ngân sách Nhà nước) gửi Bộ Tài chính xét và ghi vào dự toán ngân sách Nhà nước để trình Hội đồng Chính phủ xét duyệt.

II. CẤP PHÁT VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN

1. Dự toán thu kinh phí công đoàn bằng 2% quỹ lương kế hoạch hàng năm nói trên cần chia ra từng quý.

Trong 15 ngày đầu tháng thứ nhất của quý cơ quan tài chính phải cấp phát đủ cho cơ quan

công đoàn cùng cấp số kinh phí theo dự toán quý. Trường hợp ngân sách có khó khăn thì cơ quan tài chính thương lượng với cơ quan công đoàn đề cấp phát làm hai lần.

2. Quy định cuối mỗi quý và cuối năm phải thanh toán theo tiền lương thực tế nói trong thông tư số 76-TC/HCVX ngày 16-4-1970 của Bộ Tài chính nay không thi hành nữa.

Cuối năm, Liên hiệp công đoàn thành phố, tỉnh làm báo cáo quyết toán thu chi gửi Tổng công đoàn, đồng gửi 1 bản cho các Sở, Ty tài chính, Ủy ban kế hoạch ở địa phương, Chi cục thống kê đề các cơ quan này tổng hợp vào quỹ tiêu dùng xã hội của địa phương; Tổng công đoàn tổng hợp và làm báo cáo quyết toán thu chi kinh phí toàn ngành công đoàn cả năm gửi Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Thống kê đề các cơ quan này tổng hợp vào quỹ tiêu dùng xã hội trong ngân sách Nhà nước đề báo cáo với Hội đồng Chính phủ.

Tổng công đoàn sẽ hướng dẫn các liên hiệp công đoàn làm báo cáo quyết toán; đối với mẫu biểu báo cáo, cần có sự tham gia ý kiến của Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê.

3. Số kinh phí công đoàn bằng 2% quỹ tiền lương trên đây do Tổng công đoàn thống nhất quản lý.

Cuối mỗi năm, sau khi tổng hợp quyết toán thu chi toàn ngành cả năm, nếu còn thừa kinh phí thì số kinh phí thừa này được chuyển sang năm sau và do Tổng công đoàn thống nhất quản lý đề có kế hoạch sử dụng cho năm tới.

4. Năm 1975, các Sở, Ty Tài chính phải cấp phát đủ kinh phí công đoàn bằng 2% quỹ lương kế hoạch cho các liên hiệp công đoàn theo quy định trên đây. Những khoản cấp phát thừa thiếu về kinh phí công đoàn từ năm 1974 trở về trước, nay không thanh toán lại nữa.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ đầu năm 1975. Những quy định trong thông tư số 76-TC/HCVX ngày 16-4-1970 của Bộ Tài chính trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 1 tháng 4 năm 1975

K. T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

HOÀNG VĂN DIỆM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

CHỈ THỊ số 5-NH/CT ngày 15-1-1975 về cho vay mở rộng diện tích phát triển nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi.

Ngày 25 tháng 5 năm 1974 Hội đồng Chính phủ ban hành quyết định số 129-CP quy định chính sách đối với những hợp tác xã mở rộng diện tích phát triển nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi.

Đề các hợp tác xã có điều kiện phát triển sản xuất mở rộng kinh doanh, Nhà nước giao cho mỗi hợp tác xã một diện tích đất đai nhất định để trồng trọt, chăn nuôi, trồng cây gây rừng. Những hợp tác xã nói trên đây, gồm: *các hợp tác xã hiện có ở trung du và miền núi, các hợp tác xã và đồng bào vì định canh định cư mà phải chuyển đến vùng mới, và các hợp tác xã của đồng bào ở miền xuôi lên kinh doanh nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi.* Đồng thời, đi đôi với việc phát huy đến mức cao nhất tinh thần làm chủ tập thể, tự lực, tự cường của hợp tác xã, Nhà nước còn hỗ trợ thêm vốn (thông qua tín dụng không phải trả lãi và có trả lãi) để giúp hợp tác xã thực hiện kế hoạch mở rộng diện tích, phát triển kinh doanh và đẩy mạnh thâm canh, nhằm nhanh chóng ổn định đời sống, tiến tới xây dựng thành những hợp tác xã giàu mạnh, góp phần phát triển nền kinh tế quốc dân và đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Thi hành quyết định trên của Hội đồng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước trung ương ra chỉ thị hướng dẫn về cho vay đối với các hợp tác xã nói trên, như sau.

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Những hợp tác xã được vay vốn theo quyết định số 129-CP của Hội đồng Chính phủ phải là những hợp tác xã nằm trong những vùng đã có quy hoạch, được Thường vụ Hội đồng Chính phủ hay cấp có thẩm quyền do Chính phủ ủy nhiệm phê duyệt, hoặc trong trường hợp phương án quy hoạch vùng chưa được duyệt chính thức, phải có lệnh của Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai.